

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 24/11/2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quang Hải

- Ông Nguyễn Trung Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Nhà Văn hóa khóm 7, thị trấn Diên Sanh, Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 29/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 12/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 30/9/2002, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1970 và bà Lê Thị T, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo bản án số 41/2019/HSST ngày 28/11/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Ông Nguyễn Lương C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Bị hại: Anh Lê Thanh N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Văn Ngọc Huy, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 08/7/2020, bị cáo Nguyễn Minh T đi bộ đến nhà anh Lê Thanh N, là em trai của mẹ T, để xin ngủ nhờ. Khi đến nhà anh N, thấy ở sân có 01 xe mô tô biển số 74F1-144.37 nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, T đi vào phòng ngủ (nhà đang trong quá trình xây dựng nên chưa có cửa), thấy hai vợ chồng anh N đang nằm ở sán nhà, bên cạnh đầu anh N có 01 ví da màu đen, 01 chìa khóa của xe mô tô, T đi đến lấy ví da bỏ vào túi quần rồi lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa xe mô tô. Sau đó, T đẩy xe mô tô đến vị trí cách nhà anh N khoảng 30 mét thì nổ máy điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Thanh Loan ở phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị thuê phòng để ngủ. Sau đó, T mở ví da trộm được lấy 400.000 đồng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Thanh N bỏ vào túi quần.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 74F1-144.37 đến nhà anh Văn Ngọc H tại thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị. T đi vào phòng ngủ của anh H, bỏ cái ví trộm được của anh N vào tủ rồi nói với anh H “Tau có gửi nhờ cái ví nghe”, H trả lời “Ừ”. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Anh Đức ở số 349 đường Đ, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị gặp ông Phan Văn Đ, là chủ tiệm cầm đồ để cầm 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh T và 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lê Thanh N với số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô quay lại tiệm cầm đồ Anh Đức để cầm xe nhưng ông Đ không đồng ý vì nghi ngờ đây không phải xe của T nên T ra về thì bị lực lượng Công an phát hiện. T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 20/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Lăng, kết luận: Giá trị của xe mô tô biển số 74F1-144.37 tại thời điểm xảy ra vụ việc là 11.600.000 đồng, giá trị chiếc ví da là 0 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản của anh N bị mất trộm là 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSHL ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 41/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai để buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì nên không xem xét.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 08/7/2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 chiếc ví da, số tiền 400.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74F1-144.37 của anh Lê Thanh N với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.000.000 đồng. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 41/2019/HSST ngày 28/11/2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án (28/11/2019) về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian đang chấp hành bản án, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Đủ cơ sở để thấy rằng bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, cần xử phạt nghiêm khắc.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo đã bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội mình gây ra. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng huân chương, có bố bị nhiễm chất độc hóa học (trường hợp con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học) đang được hưởng trợ cấp hàng tháng, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 09 tháng 08 ngày nên được áp dụng các quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội mới trong thời gian thử thách nên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 41/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai và áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ tại bản án số 41/2019/HSST ngày 28/11/2019.

[4] Đối với hành vi Nguyễn Minh T gửi nhờ chiếc ví da đã trộm cho anh Văn Ngọc H và hành vi cầm cố 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lê Thanh N cho ông Phan Văn Đ, anh H và ông Đ không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên không xem xét về trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại cho anh Lê Thanh N số tiền 400.000 đồng, trả cho ông Phan Văn Đ số tiền 200.000 đồng. Anh Lê Thanh N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm. Các bên không còn yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Các vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình điều tra đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng trả lại cho chủ sở hữu, không còn yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 08 (tám) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 41/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/7/2019 đến ngày 16/7/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương